

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 129/2020/HS-ST

Ngày 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi.

Ông Nguyễn Văn Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLPT-HS ngày 20/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn P**, tên gọi khác: Không; giới tính: nam. Sinh ngày 08/3/1993, tại: huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT: Bản TP, xã MN, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12. Con ông: Lương Văn Th; Sinh năm: 1968. Con bà: Hà Thị L; Sinh năm: 1970. Anh chị em ruột: có 3 anh em, bị cáo là con út. Vợ: Lương Thị Nh; Sinh năm: 1992. Con có 2 người, con đầu sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 25/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 72/HSST. Ngày 18/4/2017, Lương Văn P chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Đình Huân – VPLS Quang Lương và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

2. Họ và tên: **Hà Khánh M**, tên gọi khác: Không; giới tính: nam. Sinh ngày 14/10/1997, tại: huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT: bản N, xã M, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Hà Văn T; Sinh năm: 1969. Con bà: Lô Thị X; Sinh năm: 1964. Anh chị em ruột: có 2 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trương Thị Nhung – Công ty Luật TNHH Tín Anh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

3. Họ và tên: **Vi Văn T**, tên gọi khác: Không; giới tính: nam. Sinh ngày 08/3/1997, tại: huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT: bản N, xã M, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Vi Văn Q; Sinh năm: 1971. Con bà: Lương Thị L; Sinh năm: 1973. Anh chị em ruột: có 2 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Tiến Hùng – Văn phòng luật sư ACB, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lô Thị X. Sinh năm 1964 (mẹ bị cáo Hà Khánh M).

Trú tại: bản N, xã M, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Bà Lô Thị X, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Trương Thanh T. Sinh năm 1984.

Trú tại: Bản B, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Anh Trương Thanh T, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 01/4/2020 khi Lương Văn P đang đi phát keo tại xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông. Người đàn ông này đến bắt chuyện với P và hỏi P: “*Có muốn mua ma túy không?*”. P trả lời: “*Có*” và đã mua của người này 01 (một) gói Heroine giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua xong, P đưa về cất giấu bên đường, cách nhà P khoảng 300 mét theo hướng đi vào Bản Thanh Phong 2, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, chờ tìm người để bán.

Khoảng 11 giờ 30, ngày 01/4/2020, Lương Văn Năm, trú tại bản Ban, xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, gọi điện thoại cho Hà Khánh M đặt mua 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) Heroine, M đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/4/2020 Hà Khánh M điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 37F1-149.73 đi đến nhà Vi Văn T, chở T đi đến nhà Lương Văn P để mua ma túy. Khi đến nhà P, T ở ngoài trông xe còn M đi vào nhà gặp P hỏi mua 10.000.000 đồng Heroine. P đồng ý và nhận 10.000.000 đồng của M đưa cho, rồi đi đến vị trí cất giấu Heroine lấy Heroine về giao cho M trước cổng nhà. Sau khi mua được ma túy, M điều khiển xe máy chở T về, trên đường đi, M lấy gói ma túy trao cho T, T cầm và cất vào trong người, đi đến khu vực dốc Bù Sen, xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu thì dừng lại. Tại đây, M lấy gói Heroine mà M vừa mua được chia ra thêm hai gói nhỏ. Một gói nhỏ, M đưa cho T, T cầm và cất vào trong người, còn M cất hai gói Heroine còn lại. M nói với T là: “*Hai gói ma túy nhỏ để làm mồi cho khách*”. Sau đó M điều khiển xe chở T đến nhà Lương Văn Năm, tại xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An để bán ma túy nhưng không gặp được Năm. M chở T theo hướng đi thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu cách ngã ba bản Ban, thuộc xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An khoảng 500 mét thì dừng lại ở cây cột điện bên đường, M lấy gói Heroine to bên ngoài bọc bằng bao ni lông màu đen giấu dưới chân cây cột điện rồi chở T đi về hướng thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu. Đến khoảng 22 giờ 30’, khi đi được khoảng 1,5 km tính từ điểm cất giấu gói ma túy, thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ An yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra thì Hà Khánh M và Vi Văn T đã làm rơi mỗi người một gói Heroine dưới đất cách bánh xe phía sau khoảng 1 mét, đã bị Tổ công tác phát hiện, thu giữ. Sau đó, T và M khai nhận còn một gói ni lông màu đen chứa Heroine đang cất giấu tại chân cột điện bên đường cách điểm kiểm tra khoảng

1,5 km, nên Tổ công tác đã tiến hành thu giữ gói Heroine các bị cáo cất dấu.

Tại Kết luận giám định số 471/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ba mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Hà Khánh M và Vi Văn T là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Hà Khánh M và Vi Văn T có tổng khối lượng là 37,86 gam.

Về tang vật: Ngoài số ma túy bị thu giữ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter có biển số: 37F1-149.73 của Hà Khánh M, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Vi Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Lương Văn P.

Cáo trạng số 134/CT-VKS-P1 ngày 15/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lương Văn P, Hà Khánh M, Vi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P 15 - 16 năm tù; điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Khánh M 12 – 13 năm tù; điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T 11 - 12 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng: tiêu hủy vật chứng là ma túy; tịch thu điện thoại thu của Hà Khánh M; trả lại điện thoại thu của Lương Văn P, Vi Văn T; trả cho bà Lô Thị Xoan chiếc xe máy đã thu giữ của bị cáo Hà Khánh M; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo Lương Văn P, người bào chữa không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là người có công với nước, động cơ phạm tội là do nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bào chữa cho bị cáo Hà Khánh M, người bào chữa không tranh luận về tội danh và điều khoản áp dụng; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án bằng việc khai ra Lương Văn P là người bán ma túy cho bị cáo; gia đình bị cáo có người có công với nước, đề nghị áp dụng điểm r, s, t khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bào chữa cho bị cáo Vi Văn T, người bào chữa cho rằng bị cáo là người bị rửa rêu, bị cáo không biết việc mua bán ma túy từ đầu, không tham gia vào việc mua bán ma túy, đề nghị chuyển tội danh, xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Vi Văn T về tội Che dấu tội phạm.

Các bị cáo Lương Văn P, Hà Khánh M, Vi Văn T khai nhận hành vi phạm tội, nói lời sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bà Lô Thị Xoan đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Hà Khánh M vì đó là tài sản sử dụng chung của gia đình, do bà bỏ tiền ra mua, chỉ lấy tên Hà Khánh M để đăng ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Trương Thanh T: Tòa án đã triệu tập nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Các bị cáo và người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của anh T, các lời khai đều thống nhất, thủ tục lấy lời khai đúng quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Ngày 01/4/2020, Hà Khánh M nhận được điện thoại của Lương Văn Năm đặt mua ma túy (Heroin) với giá 15.000.000 đồng, nên khoảng 18 giờ ngày 02/4/2020, M điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 37F1-149.73 chở Vi Văn T đến nhà Lương Văn P, tại bản Mường Mùn, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về bán cho Lương Văn Năm. Lương Văn P đã bán cho Hà Khánh M 01 gói Heroine có khối lượng

37,86 gam với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi mua xong M đã chia ra thêm 02 (hai) gói nhỏ, M giữ một gói to và một gói nhỏ, một gói M đưa cho T để làm mẫu cho khách. Sau đó M chở T đến nhà Lương Văn Năm tại xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An để bán ma túy nhưng không gặp được Năm, nên M đã cất dấu gói ma túy to có khối lượng 36,11 g dưới chân cột điện bên đường, thuộc xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Trên đường M chở T đi về hướng thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, thu giữ 02 gói ma túy của Hà Khánh M và Vi Văn T, khối lượng 1,75 gam. Trên cơ sở khai báo của Hà Khánh M và Vi Văn T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An còn thu giữ tại chân cột điện bên đường, thuộc xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, 36,11gam Heroine mà M cất dấu.

[3] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy, gieo rắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng. Tổng khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là 37,86 gam Heroine nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm M nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đề phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.2.1] Bị cáo Lương Văn P là người mua ma túy cất giữ, tìm người tiêu thụ để kiếm lời, thu lợi bất chính, bị cáo là người bán ma túy cho Hà Khánh M, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), nay lại tiếp tục phạm tội, vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm M như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là người có công với nước, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm. Tình tiết bị cáo có ông ngoại là người có công với nước không phải là tình tiết quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận, chỉ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 như nhận định trên.

[3.2.2] Bị cáo Hà Khánh M là người nhận điện thoại từ Lương Văn Năm để đi mua ma túy bán cho Năm, bị cáo là người bỏ tiền ra và trực tiếp giao dịch với Lương Văn P để mua ma túy, vai trò của bị cáo trong vụ án tương đương như bị cáo Lương Văn P, vì vậy cũng phải áp dụng mức hình phạt nghiêm M. Tuy nhiên xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự thú về việc cất dấu ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, vì vậy cần xem xét áp dụng Điều 54 đối với bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm. Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án bằng việc khai ra Lương Văn P là người bán ma túy cho bị cáo; bị cáo có bác ruột là người có công với nước được tặng thưởng huân chương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo khai ra bị cáo Lương Văn P là nội dung liên quan trong vụ án đã được xem xét bằng tình tiết thành khẩn khai báo, vì vậy không có căn cứ để áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 cho bị cáo; đối với tình tiết bị cáo có bác ruột là người có công, xét thấy tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo quy định, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[3.2.3] Bị cáo Vi Văn T đã tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức cùng Hà Khánh M mua bán ma túy. Bị cáo đã khai nhận về việc có đi cùng bị cáo M đến nhà Lương Văn P, trên đường đi đã cầm gói ma túy mà bị cáo M đưa cho; bị cáo đã cùng M chia ma túy ra thêm hai gói nhỏ bằng việc bị cáo dùng đèn của điện thoại để soi cho M chia ma túy; khi bị cáo M đưa cho bị cáo 01 gói ma túy nhỏ nói là: “*để làm mẫu cho khách*”, bị cáo đã nhận và cất dấu vào trong người; bị cáo đã cùng M đi đến nhà Lương Văn Năm để bán ma túy nhưng Lương Văn Năm không có nhà; bị cáo đã cùng bị cáo M đi cất dấu gói ma túy bên cột điện ven đường. Như vậy, bị cáo đã biết việc mua bán ma túy và đồng ý tiếp nhận ý

chí của Hà Khánh M tham gia vào việc mua bán ma túy. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị rủ rê đi cùng, bị cáo không biết gói hàng là ma túy và không biết việc mua bán ma túy từ đầu, không tham gia vào việc mua bán ma túy, đề nghị xét xử bị cáo về tội Che dấu tội phạm là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Vi Văn T, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong vụ án bị cáo có vai trò thứ yếu, không trực tiếp tham gia mua ma túy từ Lương Văn P, không góp tiền và thỏa thuận hưởng lợi từ việc mua bán ma túy; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự thú về việc cất dấu ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, vì vậy cần xem xét áp dụng Điều 54 đối với bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[4] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Lương Văn P; do P không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với người đàn ông tên Lương Văn Năm, theo lời khai của Hà Khánh M thì Năm là người đặt mua ma túy của M. Hiện nay Lương Văn Năm không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An tiếp tục điều tra, làm rõ.

[5] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại là công cụ các bị cáo Hà Khánh M, Lương Văn P dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Vi Văn T, T không dùng để điện thoại liên lạc vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của Hà Khánh M, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ, chiếc xe máy có đăng ký chủ xe là Hà Khánh M, nhưng nguồn gốc tiền mua xe là của bà Lô Thị Xoan, mẹ bị cáo mua cho gia đình sử dụng chung nhưng lấy đăng ký tên của M. Vì vậy cần trả lại chiếc xe máy cho bà Lô Thị Xoan.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng tiền Lương Văn P bán ma túy cho Hà Khánh M là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lương Văn P. Vì vậy cần truy thu số tiền này đối với bị cáo Lương Văn P.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn P, Hà Khánh M, Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo bị cáo Lương Văn P, Hà Khánh M, Vi Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Khánh M 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 37,86 gam ma túy Heroine thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số Imei1: 866376040842418 thu của bị cáo Hà Khánh M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstekl có số Imei1: 353535065055897 thu của bị cáo Lương Văn P.

- Tịch thu (truy thu) sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Lương Văn P, là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số Imei1: 351670092097521 thu của bị cáo Vi Văn T

- Trả lại cho bà Lô Thị Xoan. Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter có biển số: 37F1-149.73.

Đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lương Văn P, Hà Khánh M, Vi Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường